

DẠO QUANH CÁC BẢO TÀNG TỈNH, THÀNH PHỐ ở khu vực châu thổ sông Hồng

ThS. NGUYỄN HỮU TOÀN*

1- Đặt vấn đề

1.1- Các tỉnh, thành phố thuộc khu vực "đồng bằng sông Hồng", được xác định trong quá trình thực hiện bài viết này, bao gồm thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và các tỉnh: Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng, Hà Tây, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình (11 tỉnh, thành phố).

1.2- "Đồng bằng sông Hồng" và "châu thổ sông Hồng" là những khái niệm/cách gọi hiện nay vẫn được sử dụng chưa thống nhất trong các bài viết khoa học và trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Để tiện trình bày, chúng tôi tạm theo khái niệm "châu thổ sông Hồng".

2 - Phác họa thực trạng tổ chức và hoạt động của các bảo tàng tỉnh, thành phố ở khu vực châu thổ sông Hồng

2.1- Tổ chức quản lý

Cho đến nay, ở mỗi tỉnh, thành phố thuộc khu vực châu thổ sông Hồng đều có 01 thiết chế bảo tàng tỉnh/thành phố thuộc sở hữu nhà nước; còn về bảo tàng tư nhân, thì mới chỉ có 03 bảo tàng được chính thức thành lập - đều

thuộc tỉnh Hà Tây, bao gồm: Bảo tàng Chiến sĩ cách mạng bị bắt và tù đày, Bảo tàng Mỹ thuật họa sĩ Sĩ Tốt và gia đình, Bảo tàng Mỹ thuật Phan Thị Ngọc Mỹ.

Mấy phác họa sau đây chỉ tập trung vào những vấn đề liên quan đến các bảo tàng thuộc sở hữu nhà nước¹.

Trong hệ thống bảo tàng Việt Nam hiện nay, các bảo tàng của các tỉnh, thành phố ở khu vực châu thổ sông Hồng đều thuộc loại hình bảo tàng tỉnh/thành phố - theo quy định của Luật di sản văn hóa, chúng được gọi chung là bảo tàng cấp tỉnh (Điều 47). Tên của các bảo tàng này được thống nhất cấu tạo bằng cách ghép từ "Bảo tàng" với tên của tỉnh/thành phố có bảo tàng đó (Ví dụ: Bảo tàng Bắc Ninh, Bảo tàng Thái Bình, Bảo tàng Thành phố Hải Phòng...). Đây là một đơn vị/thiết chế văn hóa trực thuộc sự quản lý trực tiếp của Sở văn hóa - Thông tin các tỉnh thành phố, hầu hết được thành lập vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, trên cơ sở các Phòng Bảo tồn Bảo tàng thuộc các Sở văn hóa - Thông tin trước đó. Tuy gọi là Bảo tàng, nhưng về thực chất, nhiều đơn vị trong số này chỉ là các tổ chức/cơ quan làm công tác bảo tàng, mà chưa phải là các bảo tàng theo đúng

* CỤC DI SẢN VĂN HÓA

nghĩa của khái niệm này, vì ở đó chưa có trưng bày bảo tàng - một hoạt động chính yếu của các bảo tàng (các Bảo tàng: Hà Nội, Hà Tây, Bắc Ninh, Nam Định, Hưng Yên), hoặc mới chỉ có trưng bày rất tạm thời (các Bảo tàng: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nam). Mặt khác, nếu từ góc nhìn bảo tàng là một đơn vị sự nghiệp, thì cũng dễ nhận thấy, các bảo tàng tỉnh/thành phố khu ở vực châu thổ sông Hồng, cũng như các bảo tàng tỉnh/thành phố nói chung, đều chưa thực sự là những thiết chế bảo tàng, bởi vì: 1) hầu hết các bảo tàng đều được giao nhiệm vụ giúp lãnh đạo Sở Văn hóa - Thông tin quản lý nhà nước về hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn, tức là bảo tàng còn tham gia công tác quản lý nhà nước; 2) Không chỉ có vậy, một số bảo tàng còn được giao cả nhiệm vụ quản lý nhà nước, hướng dẫn nghiệp vụ về bảo tồn di tích của tỉnh/thành phố (các Bảo tàng: Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình, Hà Nam).

2.2- Cơ sở vật chất

2.2.1- Trụ sở bảo tàng

Tình hình chung là, diện tích đất được cấp cho việc xây dựng trụ sở của các bảo tàng ở khu vực châu thổ sông Hồng là quá ít. Tổng diện tích đất của 9 bảo tàng (Hà Nội và Hà Tây chưa có trụ sở chính thức) chỉ có gần 103.000 m², trong đó, Bảo tàng Hà Nam có diện tích rộng nhất (31.500 m²), bảo tàng Ninh Bình có diện tích ít nhất (4.500 m²). Nhưng, điều quan ngại hơn lại là, hầu hết các tòa nhà thuộc bảo tàng của các bảo tàng này đều là công trình cũ, vốn được xây dựng cho những mục đích khác, nay được cải tạo thành nơi làm việc (Hà Nội), nơi làm việc và làm kho (Hà Tây, Hưng Yên), hoặc vừa làm việc, làm kho và trưng bày tạm thời (Hải Dương, Hải Phòng). Trong số các tỉnh của khu vực, chỉ có Bảo tàng Thái Bình là được xây dựng mới và đã tổ chức trưng bày tương đối hoàn chỉnh; còn các Bảo tàng Bắc Giang, Hà Nam, Ninh Bình tuy trụ sở được xây dựng mới, nhưng mới chỉ có trưng bày tạm thời; Bảo tàng Bắc Ninh, Nam Định thì đang trong quá trình xây dựng, Bảo tàng Hà Nội còn đang trong quá trình lập dự án xây dựng. Đặc biệt, diện tích kho bảo quản của tất cả các bảo tàng (kể cả bảo tàng xây dựng mới) đều quá chật hẹp - Theo thống kê có được, thì diện tích kho của 08 Bảo tàng (trừ Bắc Ninh, Hà Nội, Hà Tây) chỉ là 2.997

m²/13.750 m² diện tích trưng bày (diện tích kho chưa bằng 20% diện tích trưng bày). Cùng đó, hệ thống trang thiết bị kỹ thuật phục vụ trưng bày và kho bảo quản của tất cả các bảo tàng trong khu vực đều ở tình trạng thiếu thốn và lạc hậu; chưa một bảo tàng nào có được hệ thống âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị tin học và bảo quản hiện đại.

2.2.2 - Hiện vật, tài liệu

Cho đến nay, theo thống kê sơ bộ của 11 bảo tàng ở khu vực châu thổ sông Hồng có khoảng 272.000 hiện vật và nhóm hiện vật, tài liệu đang được bảo quản tại các kho cơ sở. Nhiều bảo tàng lượng hiện vật, tài liệu khá nhiều (Hà Nội, Hải Dương, Bắc Giang, Hà Tây - mỗi bảo tàng đều có hơn 30.000 hiện vật), nhưng cũng có bảo tàng có quá ít hiện vật (Hà Nam - chỉ có hơn 3.000 hiện vật, tài liệu). Trong số này, có khá nhiều hiện vật, tài liệu trùng lặp hoặc ít có khả năng sử dụng trong trưng bày như: tiền cổ, mảnh gốm (hiện vật khảo cổ), phim ảnh, tem thư...

Trong những năm trước đây, việc sưu tầm hiện vật chủ yếu dựa trên cơ sở thu thập các hiện vật được phát hiện qua các cuộc khai quật khảo cổ học và do các cơ quan, đơn vị hoặc các cá nhân biếu tặng.

Những năm gần đây, trong bối cảnh kinh tế thị trường, việc sưu tầm bổ sung hiện vật chủ yếu chỉ được thực hiện trên cơ sở trao đổi, mua bán. Xuất phát từ nhu cầu phục vụ đổi mới nội dung trưng bày, việc bổ sung và xây dựng các sưu tập hiện vật về lịch sử văn hoá, về nghệ thuật cùng các loại di vật cổ có giá trị lại càng cần thiết phải mua bán, trao đổi.

Mặt khác, trước những tác động về kinh tế xã hội, rất nhiều hiện vật có giá trị đã và đang có nguy cơ bị thất thoát, hoặc bị huỷ hoại nếu không kịp thời được bảo vệ, bảo quản trong những kho bảo quản của bảo tàng.

Tuy nhiên, các cơ quan quản lý các cấp, đặc biệt là UBND các tỉnh, thành phố chưa thực sự quan tâm đến việc cấp phát ngân sách cho hoạt động này. Chính vì vậy, có rất nhiều bảo tàng ở nước ta đã và đang gặp những khó khăn trong việc sưu tầm bổ sung hiện vật để xây dựng và hoàn chỉnh các bộ sưu tập hiện vật của mình.

2.3- Kinh phí hoạt động

Trong những năm qua, cùng với sự phát

triển kinh tế - xã hội của các địa phương, các bảo tàng ở khu vực cũng được quan tâm đầu tư kinh phí cho các hoạt động. Không kể số kinh phí đầu tư cho việc triển khai các dự án xây dựng, trưng bày mới ở một số bảo tàng, thì số kinh phí chi cho các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và chi phí hành chính đã được tăng lên đáng kể - những năm trước đây, mỗi bảo tàng chỉ được cấp khoảng 300 - 600 triệu đồng/năm, nhưng đến năm 2006, con số này đã lên tới xấp xỉ 1 tỷ đồng (Tổng kinh phí cấp cho 11 bảo tàng là 10,4 tỷ đồng). Tuy nhiên, mức kinh phí được cấp cho các bảo tàng, do điều kiện cụ thể ở từng tỉnh/thành phố, lại rất chênh lệch - trong khi Bảo tàng Thái Bình được cấp 1,6 tỷ đồng, Bảo tàng Hải Phòng được cấp 1,4 tỷ đồng, thì Bảo tàng Ninh Bình chỉ được cấp 422 triệu đồng, Bảo tàng Hà Nam cũng chỉ được cấp 465 triệu đồng. Số kinh phí này không thể đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động của bảo tàng, nhất là việc sưu tầm bổ sung hiện vật trong điều kiện hiện nay (sưu tầm chủ yếu thông qua việc mua hiện vật, không phải là việc hiến tặng hiện vật như trước đây). Và, qua báo cáo kinh phí của các bảo tàng, thì một điều cũng cần lưu ý khác là, cho đến nay, hầu như chưa có một bảo tàng nào trong khu vực đã thu hút được sự hỗ trợ về kinh phí của các tổ chức, cá nhân cho hoạt động của mình, theo cách thường gọi là "nguồn kinh phí xã hội hóa". Điều đó không chỉ phản ánh tình hình kinh phí hoạt động của bảo tàng không được tăng cường từ các nguồn lực khác nhau, mà còn phản ánh một thực trạng khác, là hoạt động của các bảo tàng trong khu vực còn ít được gắn kết với xã hội.

2.4- *Đội ngũ công chức, viên chức*

Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện nay có 203 công chức, viên chức trong biên chế và 62 lao động hợp đồng đang công tác tại ở 11 bảo tàng trong khu vực các bảo tàng. Trong số này, 172 người có trình độ đại học và sau đại học, được đào tạo tại các Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (trước đây), Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (hiện nay), Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Trong những năm gần đây, để đáp ứng yêu cầu đổi mới các hoạt động bảo tàng, nhiều cán bộ quản lý và cán bộ nghiệp vụ của các bảo tàng trong khu vực đã

tích cực tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn, có tính chuyên đề về công tác trưng bày, bảo quản, giám định cổ vật... do Cục Di sản văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội tổ chức.

Tuy nhiên, nhu cầu đào tạo chuyên sâu và đào tạo lại đội ngũ công chức, viên chức đang làm việc tại các bảo tàng trong khu vực vẫn đã và đang là một trong những vấn đề bức xúc, nhất là việc đào tạo, bồi dưỡng nhằm cập nhật sự phát triển của khoa học bảo tàng và nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho các cán bộ.

2.5- *Hoạt động trưng bày và tuyên truyền giáo dục*

Những năm gần đây, mặc dù còn trong điều kiện trưng bày tạm thời hoặc chỉ là trưng bày ở hình thức kho mở, trưng bày lưu động, nhưng một số bảo tàng đã bước đầu đổi mới hoạt động trưng bày bảo tàng bằng cách: tăng cường số lượng các hiện vật gốc có thể khối; tăng cường trang thiết bị chiếu sáng phục vụ trưng bày, xây dựng nhiều mô hình, sa bàn để giới thiệu các hiện vật, các sự kiện thông qua các cảnh tượng lịch sử và bước đầu sử dụng các loại thiết bị nghe nhìn hiện đại. Đặc biệt, trưng bày của các bảo tàng đã hướng về nội dung giới thiệu những đặc trưng lịch sử, văn hóa đặc thù của địa phương, nhất là đời sống văn hóa của cộng đồng các dân tộc sinh sống trên địa bàn. Nhưng, ngoài trưng bày của Bảo tàng Thái Bình đã có nhiều điểm đổi mới, thì nhìn chung, hệ thống trưng bày của nhiều bảo tàng ở nước ta vẫn còn mang tính triển lãm, nặng về việc minh họa những vấn đề lịch sử, văn hóa của tỉnh (sử dụng quá nhiều hình ảnh, bản trích, hiện vật làm lại và tác phẩm mỹ thuật thay thế hiện vật gốc...). Cùng đó, sự cứng nhắc hoặc đơn điệu trong cấu trúc nội dung trưng bày của từng bảo tàng và sự trùng lặp về nội dung trưng bày giữa các bảo tàng trong khu vực đang là một hiện tượng phổ biến, khiến cho hiệu quả hoạt động và tính hấp dẫn của các bảo tàng đã và đang bị suy giảm.

Trong những năm qua, ngoài hệ thống trưng bày cố định, các bảo tàng ở khu vực còn tổ chức nhiều cuộc trưng bày chuyên đề ở trụ sở bảo tàng và các cuộc trưng bày lưu động của bảo tàng để phục vụ các tầng lớp nhân dân. Quan hệ hợp tác giữa các bảo tàng trong khu vực, nhất là giữa các bảo tàng trong khu vực với các bảo tàng quốc gia, tiêu biểu là với Bảo tàng



Một góc trưng bày tại Bảo tàng Thái Bình - Ảnh: M.A

Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam...) đã được tăng cường thông qua việc tổ chức trao đổi trưng bày giữa các bảo tàng hoặc phối hợp tổ chức các cuộc trưng bày chuyên đề chung tại các bảo tàng quốc gia.

Hoạt động tuyên truyền giáo dục của các bảo tàng trong khu vực cũng ngày càng được chú trọng hơn, tập trung vào những nội dung chính sau đây:

- Xây dựng nội dung thuyết minh phù hợp với các đối tượng khách tham quan để giới thiệu nổi bật những nội dung chủ đạo của hệ thống trưng bày bảo tàng.

- Mở rộng các hình thức tuyên truyền nhằm phục vụ có hiệu quả nhất đối với đông đảo quần chúng (kể chuyện truyền thống, nói chuyện lịch sử, viết sách, báo, xây dựng các cuốn phim tư liệu, tổ chức sinh hoạt chính trị...).

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường gắn kết hoạt động của bảo tàng với giáo dục học đường: tạo lập mối quan

hệ giữa bảo tàng và nhà trường, cử cán bộ bảo tàng nói chuyện chuyên đề tại các trường học, phối hợp với các trường học đưa học sinh tới học tập ngoại khoá tại các bảo tàng.

3- Máy nhận xét ban đầu

3.1- Những thành tựu cơ bản

Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển của các bảo tàng tỉnh/thành phố ở khu vực châu thổ sông Hồng, mặc dù còn những tồn tại và hạn chế về tổ chức và hoạt động, nhưng về cơ bản, chúng ta có thể khẳng định rằng, sự hình thành và hoạt động của hệ thống bảo tàng này là một trong những thành tựu văn hoá rất quan trọng mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các tỉnh/thành phố đã đạt được trong những năm qua.

3.1.1- Những năm qua, hàng trăm nghìn hiện vật, tài liệu có giá trị - những di sản văn hoá là động sản vô giá của dân tộc, cùng kho tàng di sản văn hoá phi vật thể phong phú, đặc sắc của các địa phương, đã được sưu tầm, bảo quản trong hệ thống các kho bảo tàng. Trong số này, có những sưu tập hiện vật được coi là Bảo vật quốc gia (như sưu tập trống đồng các

loại), có những di sản lịch sử vô giá như các văn kiện, tài liệu của Đảng từ khi thành lập đến nay, có những di sản văn hóa phi vật thể đã được vật thể hóa bằng hình ảnh, băng từ, ghi chép... (như nhiều bài/bản dân ca Quan họ, Chèo, Tuồng...) trở thành độc quý vì chủ nhân nắm giữ chúng đã qua đời... Trên cơ sở đó, các bảo tàng đã lần lượt tổ chức các cuộc trưng bày tại bảo tàng hoặc trưng bày lưu động tại các địa phương để gìn giữ và phát huy những truyền thống và giá trị văn hiến của nhân dân ta, của Đảng và quân đội ta. Về cơ bản, có thể khẳng định rằng, các bảo tàng tỉnh/thành phố trong khu vực này chính là những "tôn miếu" trong thời kỳ lịch sử mới của cả quốc gia dân tộc và của từng tỉnh/thành phố.

3.1.2- Là công cụ văn hoá đặc biệt của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, các bảo tàng tỉnh/thành phố khu vực châu thổ sông Hồng có vai trò hết sức quan trọng trong việc tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện những nhiệm vụ chiến lược của địa phương trong/quá các thời kỳ lịch sử.

Trong những năm qua, tuy cơ sở vật chất,

điều kiện hoạt động còn rất hạn chế, nhưng các bảo tàng, bằng việc tổ chức các trưng bày tại trụ sở hoặc trưng bày, triển lãm lưu động, đã đón tiếp, hướng dẫn và phục vụ hàng triệu lượt khách tham quan. Thông qua hoạt động này, các bảo tàng đã và đang có những đóng góp không nhỏ vào sự nghiệp bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá dân tộc, góp phần quan trọng vào công tác giáo dục và phát huy truyền thống, động viên các tầng lớp nhân dân đóng góp sức người sức của cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

3.1.3- Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ sưu tầm, bảo quản và tổ chức trưng bày để phát huy tác dụng những hiện vật về văn hoá lịch sử của các địa phương, tùy theo những nội dung chủ đạo của mình, các bảo tàng đã và đang thường xuyên thực hiện các đề tài nghiên cứu và phối hợp tổ chức các cuộc hội thảo khoa học để không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động và trình độ cán bộ. Ngoài những tập sách giới thiệu về nội dung các sưu tập của mình, các bảo tàng còn xuất bản nhiều công trình khoa học về những lĩnh vực có liên quan đến



Một góc trưng bày tại Bảo tàng Thái Bình - Ảnh: M.A

nội dung chủ đạo của bảo tàng (khảo cổ học, dân tộc học, lịch sử, nghệ thuật...), đồng thời góp phần không nhỏ vào sự nghiệp nâng cao dân trí, phát triển khoa học, giáo dục, đặc biệt là khoa học xã hội và nhân văn - Tiêu biểu là ở các Bảo tàng: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tây, Thái Bình...

3.1.4- Cuối cùng, cần phải khẳng định rằng, một mặt, hoạt động của các bảo tàng trong khu vực đã trực tiếp góp phần giáo dục, đào luyện nhân cách văn hóa để từng bước hình thành nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; mặt khác, dù chưa thực sự được chú trọng và có điều kiện thuận lợi cho việc gắn kết bảo tàng với du lịch, nhưng hoạt động của các bảo tàng trong khu vực đã có nhiều đóng góp cho việc giới thiệu, quảng bá hình ảnh của các địa phương với công chúng gần xa, qua đó thu hút ngày càng nhiều du khách ở trong nước và quốc tế đến với địa phương. Từ hai phương diện đó, dễ nhận thấy những đóng góp tích cực của các bảo tàng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh/thành phố trong khu vực.

3.2- Một số hạn chế cần khắc phục

Từ những trình bày về thực trạng tổ chức và hoạt động của các bảo tàng, có thể nhận ra một số hạn chế cần sớm được khắc phục sau đây:

- Thiết chế bảo tàng chưa được quan tâm xây dựng, củng cố về nhiều mặt (tổ chức bộ máy, trụ sở, các điều kiện hoạt động...) để trở thành một thiết chế văn hóa, đồng thời là một sản phẩm du lịch ngày càng hoàn chỉnh ở các địa phương.

- Nhiều bảo tàng chưa có nhà trưng bày hoặc chỉ được sử dụng những công trình kiến trúc cũ, không phù hợp để tổ chức trưng bày, do đó, hầu hết trưng bày của các bảo tàng tỉnh/thành phố trong khu vực chỉ là trưng bày tạm thời, nhiều điểm lạc hậu và kém hấp dẫn.

- Chưa tạo lập được sự gắn kết giữa các hoạt động bảo tàng và du lịch để mở rộng khả năng quảng bá hình ảnh của địa phương với các đối tượng khách du lịch, đồng thời qua đó tăng thêm nguồn thu để đầu tư trở lại cho các hoạt động bảo tàng. Hầu như các bảo tàng cũng chưa mở ra (thường là không được phép tổ chức) các hoạt động dịch vụ tại chỗ nhằm

đáp ứng các nhu cầu chính đáng của khách tham quan, do đó, giảm thiểu khả năng lưu giữ du khách ở lại bảo tàng với một thời gian dài hơn để tham quan, học tập, nghiên cứu và giải trí tích cực.

- Kinh phí đầu tư cho các hoạt động bảo tàng còn quá ít so với nhu cầu, do đó nhiều hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của bảo tàng chưa có điều kiện để triển khai hoặc có triển khai thì hiệu quả cũng thấp - nhất là các hoạt động sưu tầm hiện vật, chỉnh lý, nâng cấp trưng bày, mở rộng các hình thức tuyên truyền giáo dục...

- Đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của bảo tàng còn mỏng, thiếu vắng các cán bộ được đào tạo từ một số chuyên ngành khoa học, nghệ thuật chuyên sâu đáp ứng yêu cầu công tác bảo quản hiện vật, tổ chức thi công trưng bày; trình độ ngoại ngữ và tin học của các cán bộ bảo tàng nhìn chung còn yếu, chưa đáp ứng nhu cầu công tác trong tình hình hiện nay.

Từ những kết quả đạt được trên các lĩnh vực hoạt động bảo tàng trong điều kiện thực tế còn nhiều khó khăn, có thể khẳng định rằng, một mặt, các bảo tàng trong khu vực châu thổ sông Hồng đã tiếp nhận và thừa hưởng những thành tựu của sự phát triển kinh tế xã hội phục vụ cho sự phát triển của chính mình, mặt khác, các bảo tàng đã có những đóng góp tích cực đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của các địa phương trong những năm qua. Dĩ nhiên, cũng không thể lướt qua những hạn chế, khó khăn đã và đang còn hiển hiện ở các bảo tàng này. Theo chúng tôi, thực trạng đó chính là cơ sở để chúng ta cùng nhau nghĩ suy, tìm tòi và lựa chọn những giải pháp hữu hiệu nhằm đổi mới các hoạt động của bảo tàng trong thời kỳ mới.

N.H.T

Chú Thích:

1- Các thông tin/số liệu sử dụng trong phần trình bày về "Thực trạng..." này được khai thác từ Hồ sơ các bảo tàng và Báo cáo kết quả điều tra thực trạng tổ chức, hoạt động của các bảo tàng, Tư liệu Cục Di sản văn hóa.